

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06/8/2025

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bông và bà Hà Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân
khu vực 10, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thanh Hóa tham gia
phiên tòa:** Ông Vũ Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh
Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:
54/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân
và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Thanh Hoá;

Nghề nghiệp: Làm Công ty (có mặt).

- Bị đơn: Anh Hà Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn P, xã L, tỉnh Thanh Hoá

Nghề nghiệp: Lao động tự do (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2025; bản tự khai và quá trình giải quyết
vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vi Thị L trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị Vi Thị L và anh Hà Văn H chung sống với nhau tự nguyện
vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Vì nhiều lý do khác nhau
nên đến ngày 16/7/2011 mới đến UBND xã V, tỉnh Thanh Hóa thực hiện đăng ký kết
hôn theo quy định. Quá trình chung sống sau khi cưới, chị L về nhà chồng sống được
03 tháng nhưng do anh H hay đánh đập nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ để ở, sau đó anh

H đến đón chị về nhưng chị không về. Vì vậy, anh H ở lại nhà bố, mẹ đẻ chị L. Vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, anh H đi uống rượu về là đánh chị, chị nói anh H về nhà bố mẹ đẻ anh H ở nhưng anh H không về. Gia đình bên ngoại đã khuyên ngăn hai vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng vẫn không cải thiện được gì. Chị L và anh H đã sống ly thân nhau từ khoảng tháng 6/2022 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hà Văn H.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Hà Quốc H, sinh ngày 06/3/2007 và cháu Hà Thị Hạnh N, sinh ngày 05/10/2009. Cháu H đã trưởng thành, có sức khỏe lao động bình thường nên không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu N hiện tại đang ở với chị L, khi ly hôn chị L xin nuôi cháu N và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại các bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Hà Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh Hà Văn H đồng ý với phần trình bày về kết hôn của chị Vi Thị L. Trong quá trình chung sống sau khi kết hôn, vợ chồng anh sống cùng bố mẹ chồng được 03 tháng, do điều kiện khó khăn nên vợ chồng về với bố mẹ đẻ chị L, vợ chồng cùng đi làm ăn ở công ty để có thu nhập xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái. Đến năm 2022 do dịch bệnh thu nhập bấp bênh nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, chị L có đề xuất đi xuất khẩu lao động nhưng anh H không đồng ý, dẫn đến vợ chồng khúc mắc cãi cọ nhau. Mỗi người đi làm mỗi nơi nhưng vẫn quan tâm nuôi con và ổn định cuộc sống. Nay chị L yêu cầu Tòa án ly hôn, anh không đồng ý vì hiện tại vợ chồng đang còn tình cảm với nhau nên anh H không muốn ly hôn, anh H đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng công nhận có 02 (hai) con chung là cháu Hà Quốc H, sinh ngày 06/3/2007 và cháu Hà Thị Hạnh N, sinh ngày 05/10/2009. Cháu H đã trưởng thành, có sức khỏe lao động bình thường nên không yêu cầu giải quyết. Còn cháu N chị L cương quyết ly hôn, anh H đề nghị giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Vi Thị L và anh Hà Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 14/5/2025 về nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn giữa chị L và anh H tại địa phương thể hiện: Chị L và anh H hiện là công dân thôn P, xã L, tỉnh Thanh Hóa. Trong thời gian chung sống tại địa phương, chị L và anh H có xảy ra mâu thuẫn, chính quyền địa phương không nắm được và chưa được hòa giải mâu thuẫn giữa chị L và anh H, chị L làm đơn ly hôn anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng*: Về việc tuân theo tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ ngày thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng theo luật định.

- *Về nội dung*:

Về hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vi Thị L được ly hôn anh Hà Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Hà Quốc H, sinh ngày 06/3/2007 và cháu Hà Thị Hạnh N, sinh ngày 05/10/2009. Cháu H đã trưởng thành, có sức khỏe lao động bình thường nên không yêu cầu giải quyết. Còn cháu N nguyện vọng của chị L được nuôi dưỡng cháu, cũng như nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ giao cháu N cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/7/2025 chị L có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Vi Thị L khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con với anh Hà Văn H. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Vi Thị L và anh Hà Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị L là có cơ sở, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh H kéo dài, nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, anh H đi uống rượu về đánh đập chị L. Gia đình bên ngoại, đã khuyên giải nhiều lần cho vợ chồng đoàn tụ vẫn không có kết quả. Tòa án đã xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống. Như vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng thể hiện việc chị L và anh H đã sống ly thân nhau từ khoảng tháng 6/2022 đến nay. Chị L thường đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về thăm gia đình nhưng vợ chồng mỗi người một nơi công việc của ai, người đó tự lo. Tòa án đã tiến hành hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng

nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, ngày 17/7/2025 chị L có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải mà giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn với anh H là có căn cứ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Hà Quốc H, sinh ngày 06/3/2007 và cháu Hà Thị Hạnh N, sinh ngày 05/10/2009. Cháu H và trưởng thành, có sức khỏe lao động bình thường nên không yêu cầu giải quyết. Còn cháu N chị L có nguyện vọng xin được nuôi cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Còn anh H đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật.

Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị Vi Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng xin nuôi con của chị là hoàn toàn chính đáng. Từ khi sinh ra cháu N ở với chị L được chị chăm sóc, nuôi dưỡng, để bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em cũng như nguyện vọng của cháu N xin được ở với mẹ để mẹ chăm sóc. Xét về mặt tâm lý của trẻ, hoàn cảnh sống để tạo điều kiện phát triển tốt về thể chất, không làm xáo trộn việc học tập cũng như sinh hoạt của cháu. Vì vậy, căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, giao cháu Hà Thị Hạnh N cho chị Vi Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị L là lao động tự do hàng tháng thu nhập số tiền 7.000.000đồng đến 8.000.000đồng nên chị có thể nuôi dưỡng cháu N đến tuổi trưởng thành mà không yêu cầu anh H vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị L và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vi Thị Loan

Về hôn nhân: Chị Vi Thị L được ly hôn anh Hà Văn H

Về con chung: Giao cháu Hà Thị Hạnh N, sinh ngày 05/10/2009 cho chị Vi Thị L trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Hà Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Vi Thị L và anh Hà Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vi Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003751 ngày 06/5/2025. Số tiền này được trừ vào số tiền án phí mà chị Loan phải nộp.

Về quyền kháng cáo: Chị Vi Thị L, anh Hà Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/8/2025).

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 – Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thắng Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Lê Thị Tâm

